TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG TRẠCH** TỈNH QUẢNG BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01A/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 03 - 01 - 2023
V/v Tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán: Ông Trần Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Xuân Nghi;

2. Bà Đậu Thị Phú.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trần Thanh Quang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch tham gia phiên toà: Ông Đinh Xuân Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lý Kỳ D, sinh năm 1963.

Nơi cư trú: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Võ Thị H, sinh năm 1971;

Nơi cư trú: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Lý Kỳ D trình bày:

Ông và bà Võ Thị H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình vào ngày 12/9/1992. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hiểu tính nhau, không có sự tin tưởng và tôn trọng. Hiện nay ông thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông mong muốn được ly hôn với bà Võ Thị H để ổn định cuộc sống.

Quá trình chung sống giữa ông và bà Võ Thị H có 03 con chung Lý Trung Đ, sinh ngày 06/12/1992; Lý Quốc V, sinh ngày 30/10/2000 và Lý Thị Tố N, sinh ngày 02/6/2004. Hiện nay các con chung đã đủ tuổi trưởng thành và tự lo cho bản thân vì vậy sau khi ly hôn các cháu muốn ở với ai là quyền của của các cháu.

Về tài sản chung và nợ chung: ông D trình bày vợ chồng tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo kết quả xác minh của Tòa án tại Ủy ban nhân dân xã Q thể hiện bị đơn bà Võ Thị H đã nhận được các văn bản của Tòa án như: Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên hòa giải và giấy triệu tập của Tòa. Tuy nhiên trong suốt quá trình giải quyết vụ án bà H không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch phát biểu ý kiến về sự tuân theo pháp luật tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án:

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán cũng như của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến quá trình xét xử đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn bà Võ Thị H không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về tình cảm áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho nguyên đơn ông Lý Kỳ D được ly hôn với bị đơn bà Võ Thị H; về con chung không xem xét; về tài sản và nợ chung không xem xét.

Quá trình giải quyết vụ án, thông qua Ủy ban nhân dân xã Q, Tòa án đã tiến hành tống đạt Thông báo thụ lý vụ án cho bà H; Thông báo phiên hòa giải và giấy triệu tập bà H đến Tòa án để ghi nhận ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông D nhưng bà H không đến Tòa án để tham gia tố tụng và cũng không có văn bản ghi ý

kiến của mình. Vì vậy, Tòa án giải quyết các vấn đề liên quan đến nội dung vụ án dựa trên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Lý Kỳ D giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và các ý kiến đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Ông D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà H, đây là tranh chấp về ly hôn. Bà H có hộ khẩu thường trú tại xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình nên Tòa án nhân dân huyện Q thụ lý, giải quyết vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng đối với bị đơn bà Võ Thị H. Căn cứ quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn bà Võ Thị H.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Hôn nhân giữa ông D và bà H là tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên được công nhận hôn nhân hợp pháp. Ông D xin ly hôn với bà H vì nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn là phù hợp với quy định pháp luật.

[3] Quan hệ con chung:

Xét thấy hiện tại con chung của vợ chồng đã đủ tuổi trưởng thành, tự nuôi sống bản thân nên không xem xét thêm.

[4] Quan hệ tài sản và nợ chung:

Nguyên đơn ông D trình bày vợ chồng tự thỏa thuận phân chia. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

[5] Về án phí sơ thẩm: Buộc nguyên đơn ông Lý Kỳ D phải nộp án phí ly hôn để sung công quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xét xử vắng mặt bị đơn bà Võ Thị H.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho ông Lý Kỳ D ly hôn bà Võ Thị H.

3. Về quan hệ con chung: Không xem xét

4. Về tài sản và nợ chung: Không xem xét.

5. Về án phí sơ thẩm:

Ông Lý Kỳ D phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* mà ông Lý Kỳ D đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002038, ngày 28/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Quảng Bình để sung vào công quỹ Nhà nước. Ông Lý Kỳ D đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 03/01/2023 (đối với những người có mặt tại phiên tòa) và trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án (đối với những người vắng mặt tại phiên tòa).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Trần Anh Tuấn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- UBND xã Q
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.